

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC SINH VÀ ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI

STT	Tên Trường	SL	ĐTB Văn	ĐTB Anh	ĐTB Toán	Điểm TB
1	THCS LÊ QUÝ ĐÔN	98	7.29	8.77	6.88	22.95
2	THCS HOA LƯ	78	7.27	8.63	7.02	22.92
3	THCS NGUYỄN VĂN BẢ	65	7.43	8.70	7.02	23.15
4	THCS BÌNH CHIỂU	50	7.62	8.49	7.30	23.50
5	THCS TRƯỜNG THỌ	49	7.02	8.54	7.19	22.75
6	THCS PHƯỚC BÌNH	41	7.53	8.55	7.15	23.29
7	THCS LINH TRUNG	39	7.35	8.40	7.08	22.85
8	THCS TRƯƠNG VĂN NGU	36	7.26	8.45	7.44	23.15
9	THCS HIỆP PHÚ	36	7.42	8.53	6.89	22.84
10	THCS BÌNH THỌ	32	7.02	8.94	7.43	23.39
11	THCS ĐẶNG TẤN TÀI	31	7.48	8.70	6.95	23.13
12	THCS NGÔ CHÍ QUỐC	29	7.37	8.71	7.04	23.16
13	THCS LINH ĐÔNG	26	7.57	8.46	7.14	23.25
14	THCS DƯƠNG VĂN THÌ	25	7.76	8.62	6.81	23.19
15	THCS TRẦN QUỐC TOẢN	22	7.60	8.64	6.68	22.97
16	THCS TAM BÌNH	21	7.35	8.52	7.13	23.10
17	THCS THÁI VĂN LUNG	19	7.41	8.58	6.97	23.01
18	THCS TĂNG NHƠN PHÚ B	19	7.76	8.57	7.00	23.33
19	THCS HIỆP BÌNH	17	7.69	8.41	7.49	23.65
20	THCS LÊ VĂN VIỆT	13	7.85	8.75	6.60	23.19
21	THCS XUÂN TRƯỜNG	13	7.60	8.83	6.96	23.46
22	THCS TÂN PHÚ	12	7.54	8.94	6.81	23.38
23	THCS AN PHÚ	4	7.25	8.06	7.19	22.50
24	TH - THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM	4	7.63	8.31	7.19	23.13
25	THCS ĐỒNG ĐA	3	7.67	8.75	7.25	23.67
26	TIH, THCS VÀ THPT LÊ THÁNH TÔNG	3	8.00	8.25	6.50	22.75
27	THCS LONG TRƯỜNG	3	7.25	9.33	6.75	23.33
28	THCS LƯƠNG ĐỊNH CỬA	3	7.33	8.00	7.42	22.75
29	TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU	2	7.00	8.88	7.00	22.88
30	THCS HƯNG BÌNH	2	7.88	9.38	8.00	25.25
31	THCS BÌNH AN	2	7.63	9.00	7.13	23.75
32	THCS BÌNH LỢI TRUNG	2	7.75	8.75	5.50	22.00
33	THCS TRẦN HUY LIỆU	1	8.25	8.25	6.50	23.00
34	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	1	7.50	9.25	7.50	24.25
35	THCS HUỲNH KHƯƠNG NINH	1	5.75	8.75	7.25	22.75
36	THCS VÀ THPT HỒNG ĐỨC	1	6.75	7.50	8.75	23.00
37	TH THỰC HÀNH SÀI GÒN	1	7.00	9.00	6.75	22.75
38	THCS LÊ VĂN TÁM	1	7.50	9.00	7.25	23.75
39	TH - THCS VÀ THPT VIỆT ÚC	1	7.00	10.00	6.50	23.50
40	THCS GIỒNG ÔNG TỐ	1	7.50	10.00	5.25	22.75
41	THCS CHÂU VĂN LIÊM	1	7.25	7.00	9.00	23.25
42	THCS BẠCH ĐẰNG	1	5.50	9.00	9.00	23.50
43	THCS CÙ CHÍNH LAN	1	7.00	7.50	7.25	21.75
44	THCS BA ĐÌNH	1	8.00	8.75	7.50	24.25
45	THCS RẠNG ĐÔNG	1	8.50	9.25	5.25	23.00
46	THCS LAM SƠN	1	7.00	9.75	7.75	24.50
	Tổng	813	7.40	8.62	7.06	23.11